

**Dự thảo 1**

**TÀI LIỆU 1**

**Đánh giá tác động của việc ban hành Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi  
đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại song phương  
giữa Việt Nam và Lào từ ngày 30/12/2022 đến ngày 04/10/2023**

*(Kèm theo Tờ trình Chính phủ số /TTr-BTC ngày / /2024 của Bộ Tài chính)*

**1. Đánh giá tổng thể**

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, Dự thảo Nghị định đã đảm bảo được các yêu cầu sau:

- *Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp:* Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó có chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị định ban hành quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào (sau đây gọi là Hiệp định thương mại song phương Việt Nam – Lào) nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại, đầu tư và sản xuất giữa Việt Nam và Lào.

Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, Luật Hải quan năm 2014.

- *Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật:* Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đã được rà soát, đảm bảo tương thích, đồng bộ với các Luật, Nghị định liên quan như Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế, Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư, Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư, Luật Thương mại.

- *Đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên:* Các nội dung của dự thảo Nghị định đã bảo đảm phù hợp với Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Lào và không trái với Hiệp định ATIGA cũng như các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

**2. Việc ban hành các văn bản của Bộ Tài chính để thực hiện Hiệp  
định thương mại song phương Việt Nam - Lào trong thời gian qua**

Ngày 03/3/2015, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Công Thương Lào đã ký Hiệp định thương mại song phương Việt Nam – Lào tại

thủ đô Viêng-Chăn. Hiệp định được ký nhằm tăng cường, củng cố mối quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào, đồng thời thúc đẩy tiếp cận thị trường cho hàng hóa, dịch vụ và tạo sự kết nối phát triển ổn định, bền vững và lâu giữa hai nước. Ngày 04/10/2023, Hiệp định đã chính thức hết hiệu lực.

Để thực hiện cam kết về thuế nhập khẩu tại HĐTM Việt Nam – Lào, Bộ Tài chính đã chủ trì trình Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 127/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 quy định Biểu thuế xuất nhập khẩu rưu đăi đặc biệt để thực hiện HĐTM Việt Nam – Lào có hiệu lực từ ngày 30/12/2022 đến ngày 04/10/2023.

Được sự ủy quyền của Chính phủ (Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ) và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Công Thương Lào đã ký Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào (Hiệp định) vào ngày 08/4/2024 tại Viêngchăn, Lào (thay thế Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào năm 2015). Theo quy định tại Hiệp định, Hiệp định sẽ có hiệu lực sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng, bằng văn bản, qua đường ngoại giao, về việc các Bên đã hoàn thành thủ tục nội bộ để Hiệp định có hiệu lực.

Hiệp định này sẽ có hiệu lực pháp luật trong năm (5) năm kể từ ngày có hiệu lực và sẽ được tự động gia hạn với thời hạn ba (3) năm mỗi khi hết hiệu lực. Hiệp định này sẽ hết hiệu lực sau ba (3) tháng kể từ khi một trong hai Bên thông báo cho Bên kia, thông qua kênh ngoại giao, về ý định chấm dứt Hiệp định.

### **3. Đánh giá tình hình thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào**

Về kim ngạch nhập khẩu từ thị trường Lào, thống kê hải quan cho thấy, số liệu nhập khẩu trung bình giai đoạn 2020-2023 đạt 845,6 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu năm 2021 đạt 778 triệu USD, tăng 70,24% so với năm 2020 đạt 457 triệu USD. Kim ngạch nhập khẩu năm 2021 đạt 467,9 triệu USD, tăng 2,2% so với năm 2020, tỷ lệ sử dụng C/O Mẫu S là 1,9%. Kim ngạch nhập khẩu năm 2022 đạt 1,047 tỷ USD, tăng 123,77% so với năm 2021, tỷ lệ sử dụng C/O mẫu S là 7,09%. Kim ngạch nhập khẩu năm 2023 đạt xấp xỉ 1,1 tỷ USD, tăng 5,06% so với năm 2022, tỷ lệ sử dụng C/O mẫu S là 3,5%. Trên cơ sở số liệu áp dụng C/O Mẫu S trong tổng kim ngạch nhập khẩu cho thấy việc tận dụng ưu đãi đặc biệt của Hiệp định đang giảm so với các FTA đang thực hiện của Việt Nam (tỷ lệ sử dụng C/O Mẫu S trung bình giai đoạn 2020-2023 là 8,29%). Theo số liệu về kim ngạch nhập khẩu theo Mẫu S năm 2023 giảm mạnh xuống 3,9% so với 7,09% năm 2022 do kim ngạch nhập khẩu theo Mẫu D của ATIGA năm 2023 chiếm 63,09% (tăng 10,59% so với năm 2022).

Trong năm 2023, Việt Nam nhập khẩu gần 1,1 tỷ USD từ Lào, chiếm 0,34% tổng kim ngạch nhập khẩu thế giới, tuy nhiên kim ngạch nhập khẩu theo

Mẫu S đã giảm mạnh còn 39,592 triệu USD, chỉ chiếm 3,6% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Lào.

*Bảng 1: Các nhóm mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn từ Lào*

*Đơn vị: triệu USD*

STT	Nhóm mặt hàng	KNNK năm 2023
1	Lúa gạo, lá coca, đường mía	420,354
2	Cao su	195,792
3	Than đá	159,368
4	Gỗ	100,126
5	Phân kali	92,198
6	Quặng và khoáng sản khác	62,3
7	Ngô	34,269
8	Hàng rau quả	7,331
9	Giấy các loại	4,789
10	Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng	4,49

Các nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn tận dụng được ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào bao gồm các loại Hàng hóa khác và Cao su.

*Bảng 2: Các nhóm hàng tận dụng được thuế suất Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào*

*Đơn vị: triệu USD*

STT	Nhóm mặt hàng	KNNK năm 2020	KNNK năm 2021	KNNK năm 2022	KNNK năm 2023
1	Thóc, đường mía	58,561	8,971	73,464	28,713
2	Cao su	26,560	0	0	0,658

Kim ngạch nhập khẩu theo mẫu S giảm dần theo các năm từ 2020 đến 2023, đặc biệt là đối với mặt hàng Cao su là mặt hàng tận dụng ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào, năm 2021, 2022 không ghi nhận KNNK theo mẫu S, đến năm 2023 tuy phát sinh KNNK theo mẫu S nhưng không đáng kể (chỉ 0,65 triệu USD). Mặt hàng Cao su nhập khẩu từ Lào năm 2023, chủ yếu tận dụng ưu đãi theo Mẫu D của Hiệp định ATIGA, đạt 113,322 triệu USD.

Về số thu thuế nhập khẩu theo C/O Mẫu S, số thu của Việt Nam giai đoạn 2020-2023 đạt mức trung bình khoảng 13,721 triệu USD. Trong đó, năm 2020 số thi thuế nhập khẩu theo C/O Mẫu S đạt 765,246 triệu USD, do nhập khẩu mặt

hàng: Đường mía khác, đường tinh luyện và lúa gạo với thuế suất 2,5% (đây là các mặt hàng thuộc Phụ lục I của Nghị định 127/2022/NĐ-CP được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất của Hiệp định ATIGA). Năm 2021, số thu tăng đột biến, đạt 1,6 tỷ USD, mặt hàng nhập khẩu là đường tinh luyện và lúa gạo với thuế suất 2,5%. Năm 22, số tăng lên đến 18,692 tỷ USD, chủ yếu là hàng hóa khác. Năm 2023 không ghi nhận số thu thuế nhập khẩu theo C/O Mẫu S theo Hiệp định Thương mại Việt Nam – Lào.

#### **4. Đánh giá tác động của việc ban hành biểu thuế**

Biểu thuế được xây dựng trên cơ sở bám sát cam kết tại Hiệp định vì vậy các mức thuế suất quy định tại Nghị định không thay đổi so với các mức thuế theo cam kết. Để đảm bảo nguyên tắc chung có thể dành ưu đãi đối với hàng hóa xuất xứ từ Lào tại Hiệp định Thương mại Việt Nam – Lào không kém ưu đãi hơn so với Hiệp định ATIGA, sẽ có 225 dòng thuế được xóa bỏ so với Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định 127/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 (do các mặt hàng này đã về 0% theo Hiệp định ATIGA).

Về cơ bản, phần lớn các mã hàng trong Biểu thuế không thay đổi so với Biểu thuế theo Nghị định số 127/2022/NĐ-CP hiện hành (trừ 225 dòng bị xóa bỏ do các mặt hàng này đã về 0% theo Hiệp định ATIGA). Như vậy, việc ban hành Nghị định không phát sinh tác động đến việc thực thi các cam kết trong khuôn khổ Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào đồng thời đảm bảo tính ổn định của biểu thuế ưu đãi đặc biệt.

Việc ban hành Nghị định là quá trình nội luật hóa các cam kết thuế nhập khẩu của Việt Nam trong khung khổ HĐTM song phương Việt Nam – Lào vừa được ký vào ngày 08/4/2024 tại Viêng-chăn, Lào. Các mặt hàng đủ điều kiện được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt từ Lào vào Việt Nam sẽ hưởng mức thuế suất thấp hơn so với ATIGA. Như vậy, việc ban hành Nghị định sẽ góp phần củng cố và mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác Việt Nam – Lào, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế thương mại, thu ngân sách nhà nước, đây cũng là những tác động đã được xem xét, đánh giá và là cơ sở quyết định để tiếp tục gia hạn HĐTM song phương Việt Nam – Lào.

Việc ban hành Nghị định mới để thực hiện cam kết về thuế nhập khẩu của Việt Nam tại HĐTM song phương Việt Nam – Lào giai đoạn 2024-2029 sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu thực hiện việc khai báo hải quan được dễ dàng, chính xác và tiết kiệm nguồn lực kinh tế.

\*\*\*\*\*